TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Văn Lam

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Ngô Khánh Chi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp C khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc "*Yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn*", theo Quyết định mở phiên họp số 29/2023/QĐ-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn P, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Anh Trần Chí C, sinh năm 1974. Địa chỉ: Praha 4 – Chodov Starochodovská 180/54 – Cộng hòa Séc. Đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh Trần Chí C và chị Nguyễn Thị T thống nhất trình bày như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Chí C quen biết nhau qua mạng Facbook, sau một thời gian kết bạn, tâm sự và tiến tới hôn nhân, ngày 20/5/2019 hai người đăng ký kết hôn tại UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn là tự nguyện, đúng pháp luật. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống tại nhà mẹ đẻ của chị T tại huyện N được một tháng thì anh C quay lại Cộng hòa Séc. Sau khi anh C trở lại Séc, thời gian đầu hai vợ chồng liên lạc thường xuyên, tuy nhiên được khoảng 5 tháng thì vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân là do

vợ chồng thiếu tin tưởng nhau. Nhiều lần chị T điện thoại sang nhưng anh C không nghe máy và cũng không điện lại. Thông qua người thân ở Cộng hòa Séc, chị T tìm hiểu và được biết anh C đang chung sống với một người phụ nữ khác. Chị T hỏi anh C, thì anh thừa nhận và nói với chị hãy làm đơn ly hôn chứ anh không về Việt Nam nữa, từ thời điểm anh C quay lại Cộng hòa Séc đến nay đã 3 năm, do vậy hai vợ chồng thống nhất làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Quá trình chung sống giữa Chị Nguyễn Thị T và Anh Trần Chí C không có con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình anh Trần Chí C đang ở Cộng hòa Séc không về Việt Nam được nên không thể tham gia trong quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Trần Chí C xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị Nguyễn Thị T giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình 2014; Điều 369, 370 BLTTDS; đoạn 2 điểm b tiểu mục 2.1, mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC; C văn 253 ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao giải quyết việc hôn nhân gia đình giữa các đương sự như sau:

- Về tình cảm: C nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Chí C.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

- Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T nộp lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ theo quy định tại Điều 149 Bộ luật TTDS năm 2015; Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thưởng vụ Quốc hội khóa XIV.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Trần Chí C hiện đang ở Cộng hòa Séc nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời Anh Trần Chí C có bản tự khai; giấy ủy quyền; đơn đề nghị được giải quyết và xét xử vắng mặt có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc. Chị Nguyễn Thị T đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt Chị Nguyễn Thị T và Anh Trần Chí C theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Trần Chí C và Chị Nguyễn Thị T là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 20/5/2019 hai người đăng ký kết hôn tại UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, thường xảy ra mâu thuẫn nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều thống nhất thuận tình ly hôn.

Theo Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *"Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn ... thì Tòa án C nhận thuận tình ly hôn...."*

Như vậy, Anh Trần Chí C và chị Nguyễn Thị T đều có cùng yêu cầu thỏa thuận xin ly hôn và thống nhất về các vấn đề khác nên căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần C nhận sự thỏa thuận này của hai anh chị.

[2.2] Quan hệ con chung: Quá trình chung sống giữa Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Chí C không có con chung nên miễn xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

[3] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần C nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Trần Chí C và Chị Nguyễn Thị T.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 362, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Chí C.

2. Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Chí C không có con chung nên miễn xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị T theo biên lai số 0000458 ngày 10/01/2023 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Văn Lam